Ủy ban Nhân dân tỉnh Tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20** /2020/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 201-CP ngày 26 tháng 5 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang là căn cứ để tổ chức lập, phê duyệt đơn giá, giá sản phẩm truyền hình, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế trong quá trình sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- VPCP;
- Cục kiểm tra VBQPPL, BTP;
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, (Việt, Ngọc).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Trần Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang.

Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình quy định các mức hao phí trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình, bao gồm: hao phí về nhân công (chưa bao gồm hao phí về di chuyển ngoài phạm vi địa bàn tỉnh mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở); hao phí về máy móc thiết bị (bao gồm máy móc, thiết bị dùng chung); hao phí về vật liệu sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình, đảm bảo chương trình đủ điều kiện phát sóng hoặc đăng tải lên mạng Internet theo quy định của pháp luật về báo chí.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức sản xuất chương trình truyền hình;

b) Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;

c) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất các chương trình truyền hình áp dụng Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. "Báo hình" là loại hình báo chí sử dụng hình ảnh là chủ yếu, kết hợp tiếng nói, âm thanh, chữ viết, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau.

2. "Sản phẩm báo chí" trong báo hình là kênh truyền hình (bao gồm các chương trình truyền hình được sắp xếp ổn định, liên tục, được phát sóng trong khung giờ nhất định và có dấu hiệu nhận biết).

3. "Chương trình truyền hình" là tập hợp các tin, bài trên báo hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc.

4. "Tư liệu khai thác" bao gồm:

Các chương trình truyền hình đã phát sóng được khai thác, sử dụng lại một phần trong sản xuất chương trình mới.

Các tư liệu hình ảnh, âm thanh do đơn vị sản xuất hoặc của các đơn vị khác sản xuất được sử dụng cho việc sản xuất chương trình truyền hình mới.

5. "Khung chương trình thời sự" là danh mục tin, bài, phóng sự ngắn,... được phát trong chương trình thời sự.

6. "Bản tin truyền hình" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề.

7. "Bản tin truyền hình ngắn" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước, thế giới... có thời lượng không quá 5 phút.

8. "Bản tin truyền hình trong nước" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước.

9. "Bản tin truyền hình chuyên đề" là bản tin, chương trình truyền hình về một vấn đề mang tính chuyên môn sâu.

10. "Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch" là bản tin, chương trình truyền hình được khai thác từ các nguồn tin của nước ngoài, biên dịch sang tiếng Việt.

11. "Bản tin truyền hình chạy chữ" là bản tin, chương trình truyền hình cung cấp nội dung thông tin gồm hình ảnh và chữ chạy trên màn hình.

12. "Chương trình truyền hình thời sự tổng hợp" là chương trình truyền hình đề cập nội dung, chủ đề về sự kiện, lĩnh vực xã hội quan tâm và có hình thức thể hiện đa dạng, phong phú.

13. "Phóng sự truyền hình" là chương trình truyền hình vừa chuyển tải nội dung thông tin, vừa đi sâu phân tích, đánh giá và định hướng dư luận xã hội về những sự kiện, sự việc và vấn đề đang được xã hội quan tâm.

14. "Phim tài liệu truyền hình" là chương trình truyền hình có cấu trúc chặt chẽ nhằm mục đích khám phá sự kiện, hiện tượng, con người trong đời sống hiện thực một cách chi tiết.

15. "Tọa đàm - giao lưu trên truyền hình" là chương trình thể hiện các nội dung trao đổi, thảo luận về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong cuộc sống được xã hội quan tâm.

16. "Tư vấn qua truyền hình" là chương trình truyền hình có nội dung tư vấn, giải đáp và hướng dẫn kiến thức về một chủ đề, lĩnh vực cho khán giả.

17. "Truyền hình trực tiếp" là chương trình truyền hình được sản xuất và phát sóng trực tiếp khi sự kiện đang diễn ra.

18. "Trả lời khán giả qua truyền hình" là chương trình truyền hình có nội dung giải đáp các câu hỏi của khán giả.

19. "Cập nhật chương trình truyền hình lên mạng Internet" là việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật để đăng tải các chương trình truyền hình lên mạng Internet.

Chương II

ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

Điều 3. Nội dung định mức

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang gồm nội dung và mức hao phí trực tiếp để hoàn thành một khối lượng công việc nhất định (mô tả trong thành phần công việc) trong sản xuất chương trình truyền hình. Cụ thể:

a) Hao phí vật liệu: là các loại vật liệu (giấy, mực in,...) cần thiết sử dụng trực tiếp cho việc sản xuất chương trình truyền hình. Mức hao phí trong định mức được xác định bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể;

b) Hao phí nhân công: là lao động cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân thực tế tham gia sản xuất chương trình truyền hình. Mức hao phí trong định mức được tính bằng công, mỗi công tương ứng với 8 giờ làm việc;

c) Hao phí máy móc, thiết bị: là các loại máy móc, thiết bị được sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình. Máy móc, thiết bị để sản xuất chương trình thể hiện trong định mức là loại thiết bị phổ biến, tiên tiến mà các cơ quan báo hình đang sử dụng. Mức hao phí trong định mức được tính bằng giờ sử dụng máy;

d) Các hao phí khác (năng lượng, vật liệu trang trí trường quay, thẻ nhớ và các chi phí trực tiếp khác) được tính và phân bổ cho sản xuất chương trình truyền hình khi lập đơn giá, dự toán kinh phí.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình không bao gồm các hao phí truyền dẫn, phát sóng, đăng tải Chương trình lên mạng Internet.

Điều 4. Áp dụng định mức

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật này được áp dụng để sản xuất chương trình truyền hình theo tiêu chuẩn công nghệ SDTV, công nghệ HDTV và đủ điều kiện chất lượng phát sóng.

2. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức này.

Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định

mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì được tính bằng công thức nội suy:

$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng tại thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức

b1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B

b2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B

a1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b1

a2: Định mức các thành phần hao phí tại b2

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì áp dụng tính hao phí bình quân theo phút theo thời lượng như sau:

$A = (a_1 : b_1) \times B$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng thực tế.

a1: Định mức đã quy định cho sản xuất chương trình có thời lượng gần nhất với thời lượng chương trình sản xuất

b1: Thời lượng chương trình có trong định mức tương ứng với định mức a1

B: Thời lượng chương trình sản xuất thực tế cần xác định định mức.

c) Cơ quan báo hình chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

3. Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%, trên 30% đến 50%, trên 50% đến 70%, trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán;

c) Cơ quan báo hình chịu trách nhiệm áp dụng tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình.

4. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình truyền hình đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ thời lượng chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình là căn cứ để tổ chức lập, phê duyệt đơn giá, giá sản phẩm truyền hình, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế trong quá trình sản xuất chương trình truyền hình theo quy định của pháp luật. Trong đó:

a) Xác định các chức danh lao động:

- Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công tại Điều 5 của Quy định này áp dụng theo Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông và Thông tư số 46/2017-TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV và Thông tư số 46/2017-TT-BTTTT thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Đối với người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính (chưa quy định trong định mức): Khi lập đơn giá, giá sản phẩm truyền hình, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình được xác định chức danh, cấp bậc phù hợp với thực tế sử dụng lao động.

- Đối với các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công có chức danh có hệ số lương tương đương và hạng bậc thấp hơn thì áp dụng bằng 95% định mức được quy định tại Điều 5 của Quy định này, như sau:

STT	Chức danh	Hạng - bậc (có hệ số lương tương đương và hạng bậc thấp hơn)	Hạng- bậc tại Điều 5
1	Kỹ thuật dựng phim	hạng III- bậc 5/12	hạng II- bậc 2/9
2	Kỹ thuật dựng phim	hạng III- bậc 6/12	hạng II- bậc 3/9
3	Kỹ thuật dựng phim	hạng III- bậc 8/12	hạng II- bậc 4/9
4	Kỹ thuật dựng phim	hạng III- bậc 10/12	hạng II- bậc 5/9
5	Kỹ thuật dựng phim	hạng III- bậc 11/12	hạng II- bậc 6/9
6	Kỹ thuật dựng phim	hạng III- bậc 12/12	hạng II- bậc 7/9
7	Phát thanh viên	hạng III- bậc 7/10	hạng II- bậc 1/8
8	Phát thanh viên	hạng III- bậc 8/10	hạng II- bậc 2/8
9	Phát thanh viên	hạng III- bậc 9/10	hạng II- bậc 3/8

- Định mức hao phí nhân công thể hiện trong định mức chưa bao gồm hao phí về thời gian di chuyển ra ngoài phạm vi địa bàn tỉnh (bao gồm việc cử lao động sản xuất chương trình tại nước ngoài). Trường hợp đơn vị có kế hoạch sản xuất ngoài phạm vi địa bàn tỉnh thì được xác định các hao phí này theo các quy định hiện hành của Nhà nước khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình.

b) Định mức này quy định các hao phí trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình. Khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình ngoài việc xác định các chi phí trực tiếp thì được tính bổ sung các chi phí sau đây (nếu có):

- Chi phí di chuyển (lương nhân công di chuyển, công tác phí) ngoài phạm vi địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành. Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình ở trong nước hoặc tại nước ngoài mà cơ quan sản xuất chương trình không cử lao động đi công tác để sản xuất hoặc do đại diện thường trú tại địa bàn sản xuất thực hiện, khi lập dự toán, đơn giá sản xuất các chương trình truyền hình trong các trường hợp này không được tính hao phí di chuyển ra ngoài địa bàn cơ quan báo hình đóng trụ sở.

- Chi phí chuyên gia: Đơn vị sản xuất chương trình lập dự toán đơn giá theo quy định hiện hành.

- Chi phí quản lý chung phân bổ cho sản xuất các chương trình truyền hình cấu thành đơn giá, dự toán: Do cơ quan có thẩm quyền xem xét khi ban hành đơn giá, phê duyệt dự toán phù hợp với điều kiện thực tế. Đối với cơ quan báo chí có nhiều loại hình báo chí thực hiện phân bổ chi phí quản lý chung giữa các loại hình báo chí làm cơ sở phân bổ chi phí quản lý chung cấu thành đơn giá, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình.

- Chi phí mua tài liệu, bản quyền: Trường hợp cơ quan báo hình có khai thác, kế thừa tư liệu hoặc nội dung chương trình truyền hình đã có để sản xuất mà không thuộc sở hữu của mình, đơn vị phải mua thì được tính chi phí mua bản quyền (nếu có) cho phần thời lượng không trực tiếp sản xuất theo quy định.

Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang

1. Bản tin truyền hình

a) Bản tin truyền hình ngắn

a.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

a.2) Định mức sản xuất bản tin ngắn

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,16	2,66	2,16	1,66	1,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính		Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin trong một bản tin ngắn

Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	5

b) Bản tin truyền hình trong nước

- Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp

b.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

b.2) Định mức bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp:

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,67	0,58	0,49	0,39	0,28
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,50	0,45	0,41	0,37	0,32
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26

	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,04	3,29	2,54	1,79	0,85
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư 3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,23	5,03	3,84	2,64	1,15
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính	Giờ	13,73	11,38	9,02	6,67	3,73
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,10	0,09	0,09	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,32
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng 2/9	Công	0,56	0,51	0,46	0,41	0,35

	phim hạng II							
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	0,97
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,47	6,77	5,08	3,39	1,27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,86	14,29	10,72	7,14	2,68
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,14	0,14	0,12	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03
					1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,97	0,84	0,71	0,58	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,80	0,74	0,68	0,62	0,54
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,53	4,53	3,52	2,51	1,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,64	8,65	6,66	4,67	2,18	
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13	
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33	
	Máy in	Giờ	0,15	0,14	0,13	0,12	0,11	
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85	
	Máy tính	Giờ	22,60	18,78	14,97	11,15	6,39	
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	Ram	0,18	0,17	0,16	0,15	0,14	
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05	
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

			liệu khai thác lại				
01.03.01.21.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,32	1,13	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,98	0,90	0,82	0,73	0,63
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	7,79	6,35	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,80	12,01	9,23	6,44	2,95
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in	Giờ	0,22	0,20	0,19	0,18	0,17
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	31,91	26,56	21,20	15,84	9,15
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,26	0,25	0,23	0,22	0,20
	Mực in	Hộp	0,09	0,08	0,08	0,07	0,07
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

c) Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau

c.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

c.2) Định mức bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau:

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,51	0,42	0,33	0,23	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,26	0,22	0,17	0,13	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên	3/9	Công	3,79	3,04	2,29	1,54	0,60

	hạng III						
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,80	5,60	4,40	3,21	1,71
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in	Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim	Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính	Giờ	13,46	11,11	8,76	6,40	3,46
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,06	0,06	0,05	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,30	0,29	0,28	0,27	0,25

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,28	0,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,33	0,28	0,23	0,18	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,27	7,67	6,08	4,49	2,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,08	0,07	0,06	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,53	14,35	11,17	7,99	4,06
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,09	0,08	0,08	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

- Thời lượng 20 phút

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến	Trên 50% đến	Trên 70%

				trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại		50%	70%	
01.03.01.22.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,74	0,61	0,48	0,35	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,40	0,34	0,28	0,22	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,36	0,28	0,21	0,11
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,09	4,08	3,07	2,07	0,81
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,79	9,80	7,81	5,81	3,33
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,10	0,09	0,08	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính		Giờ	21,76	17,95	14,13	10,32	5,55
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút

Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

- Thời lượng 30 phút

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,07	0,88	0,69	0,51	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,58	0,49	0,41	0,33	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,29	0,16
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,55	13,76	10,97	8,18	4,70
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,14	0,13	0,12	0,11	0,09
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	31,01	25,66	20,30	14,94	8,25
	Vật liệu sử dụng							

	Giấy	Ram	0,17	0,14	0,14	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

d) Bản tin truyền hình chuyên đề

d.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

d.2) Định mức bản tin truyền hình chuyên đề:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng 2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04

	phim hạng II						
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,03	2,53	2,03	1,53	0,91
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,02
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

01.03.01.40.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,32	0,31	0,30	0,30	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,47	0,38	0,29	0,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,28	0,24	0,20	0,15	0,10
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,06	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,59	4,47	3,35	2,24	0,84
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,21	3,37	2,54	1,71	0,67
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,53	6,23	4,94	3,64	2,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,49	0,37	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,08	0,07	0,06	0,05	0,05
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	15,22	12,67	10,11	7,55	4,36
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	1

đ) Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch

đ.1) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác (áp dụng với thời lượng từ 15 phút trở lên):

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

đ.2) Định mức bản tin truyền hình quốc tế biên dịch:

- Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,99
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,16
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,36
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	8,86
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin quốc tế	8

- Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,46
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình	3/9	Công	0,05

	hạng III			
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,22
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,69
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	16,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

- Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,56
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,14
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,70
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,32
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,92
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy tính		Giờ	20,43
	Vật liệu sử dụng			

	Giấy	Ram	0,13
	Mực in	Hộp	0,04
			1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

e) Bản tin truyền hình thời tiết

e.1) Thành phần công việc:

+ Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.

+ Duyệt bản tin.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Xử lý hậu kỳ.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

e.2) Định mức bản tin truyền hình thời tiết:

- Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.70.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,34
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ hoạ		Giờ	2,50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,45
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

g) Bản tin truyền hình chạy chữ

g.1) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Tìm tin từ nguồn tin.

+ Biên tập lại tin.

+ Duyệt các tin.

+ Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

g.2) Định mức bản tin truyền hình chạy chữ:

- Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.80.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,36
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,03
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	4,65
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

Ghi chú: Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	14

2. Chương trình thời sự tổng hợp

a) Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp

a.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:

+ Lập khung chương trình thời sự.

+ Duyệt khung chương trình thời sự.

+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.

+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

a.2) Định mức chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp:

- Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				khai thác lại				
01.03.02.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,55	0,46	0,38	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,51	0,47	0,42	0,38	0,32
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,52	2,87	2,23	1,58	0,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,27	5,86	4,46	3,06	1,30
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,66	0,53	0,40	0,26	0,10
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,00	3,75
	Máy tính		Giờ	16,06	13,24	10,42	7,60	4,08
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,09	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2

	Tin quốc tế	2

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,34
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,62	0,56	0,49	0,43	0,37
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	1,18
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	1,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư 3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	9,56	7,75	5,94	4,12	1,86
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy in	Giờ	0,13	0,12	0,11	0,10	0,10

	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ	21,31	17,53	13,76	9,99	5,27
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,15	0,15	0,13	0,12	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,02	0,88	0,74	0,60	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,87	0,80	0,72	0,65	0,56
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17

	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,92	4,84	3,75	2,67	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,24	9,93	7,62	5,37	2,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,17	0,11	0,14	0,13	0,13
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	27,06	22,35	17,64	12,94	7,05
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,20	0,19	0,15	0,16	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,06	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

- Thời lượng 30 phút

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				khai thác lại				
01.03.02.01.40	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,21	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,23	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	1,05	0,99	0,86	0,76	0,64
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,18	0,16	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,21	9,04	6,13	4,08	1,53
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,79	6,86	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,17	13,11	10,05	6,99	3,16
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,23	0,22	0,20	0,19	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	36,22	30,00	23,79	17,57	9,80
	Vật liệu sử dụng							

	Giấy	Ram	0,28	0,26	0,24	0,22	0,20
	Mực in	Hộp	0,09	0,09	0,08	0,07	0,07
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

- Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.50	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,00	0,80	0,60	0,40	0,15
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,17	0,12	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,92	0,92	0,92	0,92	0,92
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,50	1,29	1,09	0,88	0,62
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,28	0,23	0,18	0,14	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	1,20	1,09	0,98	0,87	0,74
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,22	0,17	0,13	0,09	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	11,59	9,27	6,95	4,64	1,74
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	8,66	7,06	5,46	3,86	1,86
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,87	15,47	12,07	8,67	4,42
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,73	1,39	1,04	0,69	0,26
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,75	1,75	1,75	1,75	1,75
	Máy in		Giờ	0,30	0,28	0,27	0,27	0,27
	Máy quay phim		Giờ	62,00	49,60	37,20	24,80	9,30
	Máy tính		Giờ	43,47	36,16	28,85	21,55	12,41
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Mực in		Hộp	0,13	0,12	0,11	0,11	0,10
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

b) Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

b.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu,đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:

+ Lập khung chương trình thời sự.

+ Duyệt khung chương trình thời sự.

+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.

+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b.2) Định mức chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau:

- Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,38	0,30	0,22	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,27	0,23	0,18	0,14	0,08
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,27	2,62	1,98	1,33	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,50	6,17	4,83	3,49	1,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,48	0,36	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,0	3,75
	Máy tính		Giờ	13,35	11,02	8,69	6,35	3,44
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,06	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06

	hạng III						
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,52	0,40	0,29	0,15
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,38	0,32	0,26	0,20	0,12
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,36	8,55	6,74	4,92	2,66
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,6	5,10
	Máy tính		Giờ	21,03	17,25	13,48	9,71	4,99
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,11	0,10	0,09	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30%	Trên 50%	Trên 70%

				trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại		đến 50%	đến 70%	
01.03.02.02.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,65	0,51	0,36	0,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,47	0,40	0,33	0,25	0,16
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,47	4,39	3,30	2,22	0,87
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,38	11,07	8,76	6,45	3,57
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,12	0,10	0,09	0,08	0,07
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	26,22	21,52	16,81	12,10	6,22
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Mực in		Hộp	0,05	0,04	0,04	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Đến 30%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,65	0,55	0,45	0,35	0,23
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,18	0,15	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi		Giờ	17,91	14,85	11,79	8,73	4,91

	tuyến						
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,16	0,14	0,13	0,11	0,09
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	35,40	29,19	22,97	16,75	8,98
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,19	0,17	0,15	0,13	0,11
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

3. Phóng sự

a) Phóng sự chính luận

a.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

a.2) Định mức phóng sự chính luận:

- Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn	Trị số	Trị số định mức sản xuất

			vị	định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,14	3,11	3,08	3,06	3,02
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,75	2,35	1,95	1,55	1,05
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,88	1,50	1,13	0,75	0,28
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,63	3,81	2,99	2,17	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	13,00	10,40	7,80	5,20	1,95
	Máy tính		Giờ	35,00	34,60	34,20	33,80	33,30
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				lượng tư liệu khai thác lại				
01.03.03.10.20	***Nhân công*** (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,50	3,45	3,40	3,35	3,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,26	0,21	0,16	0,11	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,25	3,60	2,95	2,30	1,49
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,88	2,30	1,73	1,15	0,43
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,80	7,20	5,60	4,00	2,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	41,08	40,48	39,88	39,28	38,53
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy			0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in			0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.30	***Nhân công*** (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,94	3,86	3,79	3,71	3,62

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,75	4,85	3,95	3,05	1,93
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,69	2,95	2,21	1,48	0,55
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,37	11,77	9,17	6,57	3,32
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Máy in		Giờ	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy quay phim		Giờ	26,00	20,8	15,6	10,4	3,90
	Máy tính		Giờ	46,56	45,86	45,16	44,46	43,59
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy			0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in			0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.40	***Nhân công*** (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,27	5,15	5,03	4,91	4,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng	3/9	Công	0,63	0,51	0,39	0,27	0,12

	phim hạng II							
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,75	5,70	4,65	3,60	2,29
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,25	3,40	2,55	1,70	0,64
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,25	14,88	11,51	8,14	3,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	59,08	58,28	57,48	56,68	55,68
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy			0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in			0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

b) Phóng sự điều tra

b.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b.2) Định mức phóng sự điều tra:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.10	***Nhân công*** (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,01	2,41	1,81
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính		Giờ	37,55	37.53	37.51
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất phương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.20	***Nhân công*** (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,08	6,03	5,98
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,22	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.10	***Nhân công*** (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,01	2,41	1,81
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính		Giờ	37,55	37.53	37.51
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất phương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.20	***Nhân công*** (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,08	6,03	5,98
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,22	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5,75	4,80	3,85
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,03	3,22	2,42
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,34	7,74	6,14
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,40	0,40
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20
	Máy tính		Giờ	54,90	54,86	54,82
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02
				1	2	3

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.30	***Nhân công*** (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	10,61	10,54	10,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,29	0,29	0,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,34	0,28	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9,25	7,65	6,05
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,79	5,43	4,07
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,93	12,43	9,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim Máy tính		Giờ Giờ	54,00 93,02	43,20 92,95	32,40 92,89
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03
				1	2	3

c) Phóng sự đồng hành

c.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

c.2) Định mức phóng sự đồng hành:

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.10	***Nhân công*** (Chức danh- Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	2,25	2,20	2,15	2,10	2,04
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,27	0,22	0,17	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,25	4,30	3,35	2,40	1,21
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,81	3,05	2,29	1,53	0,57
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,47	9,47	7,47	5,47	2,97
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính	Giờ	22,60	22,5	22,4	22,3	22,18
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.20	***Nhân công*** (Chức danh- Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	4,38	4,30	4,23	4,11	4,06
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,39	0,31	0,24	0,12	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,00	8,20	6,40	4,15	2,35
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	9,00	7,20	5,40	3,15	1,35
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	42,24	34,44	26,64	18,84	9,09
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,01
	Máy quay phim	Giờ	36,00	28,80	21,60	14,40	5,40
	Máy tính	Giờ	80,17	72,97	65,77	58,57	47,57
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

d) Phóng sự chân dung

d.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

d.2) Định mức phóng sự chân dung:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến	Trên	Trên	Trên

			trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	30%	30% đến 50%	50% đến 70%	70%
01.03.03.40.10	***Nhân công*** (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	1,38	1,36	1,33	1,31	1,28
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,00	1,70	1,40	1,10	0,73
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,01	0,81	0,61	0,41	0,15
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,81	4,81	3,81	2,81	1,56
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy tính	Giờ	15,79	15,77	15,75	15,72	15,70
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.20	***Nhân công*** (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	2,44	2,38	2,31	2,25	2,17
	Biên tập viên 6/9	Công	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32

	hạng III						
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,50	3,80	3,10	2,40	1,53
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,52	2,02	1,51	1,01	0,38
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,92	9,82	7,72	5,62	2,99
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	27,42	27,38	27,35	27,32	27,27
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.30	***Nhân công*** (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,06	2,99	2,91	2,84	2,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh	3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

	viên hạng III						
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,63	4,73	3,83	2,93	1,80
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,31	2,65	1,99	1,33	0,50
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	15,50	12,90	10,30	7,70	4,45
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	26,00	20,80	15,60	10,40	3,90
	Máy tính	Giờ	35,00	34,90	34,80	34,70	34,58
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

e) Phóng sự tài liệu

e.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

e.2) Định mức phóng sự tài liệu:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng

			mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	4,13	4,10	4,08	4,05	4,02
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,14	0,11	0,09	0,06	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Phát thanh viên hạng II 3/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III 4/9	Công	3,25	2,70	2,15	1,60	0,91
	Quay phim viên hạng III 4/9	Công	2,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,42	8,62	6,82	5,02	2,77
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy tính	Giờ	39,75	39,35	38,95	38,55	38,05
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				lượng tư liệu khai thác lại				
01.03.03.50.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,81	5,75	5,69	5,63	5,55
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	7,50	6,20	4,90	3,60	1,98
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	24,17	19,67	15,17	10,67	5,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	57,70	57,10	56,50	55,90	55,15
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

4. Ký sự

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Khảo sát hiện trường ghi hình.

+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.

+ Duyệt kịch bản phân cảnh.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem lại tư liệu hình.

+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.

+ Xây dựng kịch bản dựng hình.

+ Dựng hình sơ bộ.

+ Ghép nhạc.

+ Viết lời bình.

+ Duyệt lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức ký sự

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Biên kịch	6/9	Công	2,63	2,63	2,63	2,63	2,63
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,17	6,24	5,32	4,39	3,24
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,84	0,84	0,84	0,84	0,84
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Chuyên viên	2/9	Công	1,54	1,37	1,19	1,02	0,80

	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,20	6,27	5,35	4,42	3,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	2,03	1,73	1,43	1,13	0,76
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	2,63	2,10	1,58	1,05	0,39
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	7,13	6,00	4,88	3,75	2,34
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	22,25	19,05	15,85	12,65	8,65
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	80,57	76,77	72,97	69,17	64,42
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch	6/9	Công	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,42	7,32	6,22	5,12	3,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Chuyên viên	2/9	Công	1,71	1,50	1,29	1,08	0,82
	Đạo diễn truyền	6/9	Công	8,41	7,31	6,21	5,11	3,73

	hình hạng III							
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	2,42	2,09	1,77	1,44	1,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	3,13	2,50	1,88	1,25	0,47
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	8,25	6,90	5,55	4,20	2,51
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	27,83	24,03	20,23	16,43	11,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,60	0,60	0,60	0,60
	Máy in		Giờ	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Máy quay phim		Giờ	50,00	40,00	30,00	20,00	7,50
	Máy tính		Giờ	89,27	84,67	80,07	75,47	69,72
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên kịch	6/9	Công	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	12,46	11,03	9,56	8,08	7,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,32	1,32	1,32	1,32
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Chuyên viên	2/9	Công	2,29	2,00	1,71	1,42	1,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	11,77	10,35	8,87	7,40	7,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	3,31	3,16	2,76	2,36	1,61

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	11,25	9,40	7,55	5,70	3,39
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	38,50	35,70	30,90	26,10	18,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Máy quay phim		Giờ	70,00	56,00	42,00	28,00	10,50
	Máy tính		Giờ	137,53	130,33	124,73	119,13	127,33
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

5. Phim tài liệu

a) Phim tài liệu - sản xuất

a.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Khảo sát hiện trường ghi hình.

+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.

+ Duyệt kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem lại tư liệu hình.

+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.

+ Xây dựng kịch bản dựng hình.

+ Dựng hình sơ bộ.

+ Viết lời bình.

+ Duyệt lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

a.2) Định mức phim tài liệu - sản xuất:

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch 6/9	Công	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	6,67	5,62	4,57	3,52	2,20
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Chuyên viên 2/9	Công	1,17	1,02	0,87	0,72	0,53
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	7,05	6,07	5,10	4,12	2,90
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	2,22	1,92	1,62	1,32	0,95
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	2,25	1,80	1,35	0,90	0,34
	Phát thanh viên hạng II 3/8	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	6,08	5,16	4,25	3,33	2,19
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	25,50	21,5	17,5	13,50	8,50
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	18,00	14,40	10,80	7,20	2,70
	Máy tính	Giờ	68,39	67,26	66,14	65,01	63,60
	Phòng duyệt phim	Giờ	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 4/9	Công	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Biên kịch 6/9	Công	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	11,67	9,82	7,97	6,12	3,80
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,94	0,94	0,94	0,94	0,94
	Chuyên viên 2/9	Công	2,25	1,98	1,72	1,45	1,12
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	12,96	11,16	9,36	7,56	5,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	5,31	4,61	3,91	3,21	2,34
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	3,75	3,00	2,25	1,50	0,56

	Phát thanh viên hạng II 3/8	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	10,00	8,45	6,90	5,35	3,41
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	52,85	44,85	36,85	28,85	18,85
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Máy in	Giờ	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,0	18,0	12,00	4,50
	Máy tính	Giờ	95,00	93,4	91,8	90,20	88,2
	Phòng duyệt phim	Giờ	1,67	1,67	1,67	1,67	1,67
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 4/9	Công	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Biên kịch 6/9	Công	8,50	8,50	8,50	8,50	8,50
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	16,17	13,67	11,17	8,67	5,54
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	2,19	2,19	2,19	2,19	2,19
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	1,44	1,44	1,44	1,44	1,44
	Chuyên viên 2/9	Công	2,83	2,50	2,17	1,83	1,42

	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	19,27	16,87	14,47	12,07	9,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	8,37	7,37	6,37	5,37	4,12
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	5,00	4,00	3,00	2,00	0,75
	Phát thanh viên hạng II 3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	14,25	12,20	10,15	8,10	5,54
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	76,79	66,39	55,99	45,59	32,59
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in	Giờ	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy quay phim	Giờ	80,00	64,00	48,00	32,00	12,00
	Máy tính	Giờ	171,17	165,97	160,77	155,57	149,07
	Phòng duyệt phim	Giờ	2,10	2,10	2,10	2,10	2,10
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Mực in	Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 4/9	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56
	Biên kịch 6/9	Công	14,00	14,00	14,00	14,00	14,00
	Biên tập viên hạng 4/9	Công	25,25	21,40	17,55	13,70	8,89

	III						
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,73	2,73	2,73	2,73	2,73
	Chuyên viên	2/9	Công	4,00	3,50	3,00	2,50	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	28,27	24,42	20,57	16,72	11,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	11,48	9,98	8,48	6,98	5,10
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	7,50	6,00	4,50	3,00	1,13
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	20,50	17,45	14,40	11,35	7,54
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	104,83	89,23	73,63	58,03	38,53
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Máy quay phim		Giờ	60,00	48,00	36,00	24,00	9,00
	Máy tính		Giờ	308,33	297,93	287,53	277,13	264,13
	Phòng duyệt phim		Giờ	5,17	5,17	5,17	5,17	5,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,43	0,43	0,43	0,43	0,43
	Mực in		Hộp	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
				1	2	3	4	5

6. Tạp chí

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Ghi hình dẫn tạp chí.

+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức tạp chí:

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,31	3,31	3,31	3,31	3,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,50	0,47	0,44	0,40	0,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,71	0,67	0,64	0,61	0,57
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh	3/10	Công	0,04	0,03	0,02	0,02	0,01

	viên hạng III							
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,78	3,94	3,09	2,25	1,20
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,57	2,94	2,31	1,67	0,88
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,89	11,56	10,22	8,88	7,31
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,31	0,25	0,19	0,12	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,07	0,07	0,07	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	27,00	22,10	17,20	12,30	6,18
	Máy tính		Giờ	30,50	29,58	28,65	27,73	26,57
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,09	0,08	0,08	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,34	4,34	4,34	4,34	4,34
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,73	0,68	0,63	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,94	0,91	0,81	0,75	0,68

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,05	0,04	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,65	5,32	3,99	2,66	1,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,80	3,86	2,92	1,98	0,80
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,70	13,37	9,83	6,29	9,35
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,49	0,40	0,30	0,20	0,07
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75	0,53	0,38	0,23	0,75
	Máy in		Giờ	0,09	0,07	0,05	0,03	0,08
	Máy quay phim		Giờ	36,50	29,20	21,90	14,60	5,48
	Máy tính		Giờ	42,10	37,97	34,68	31,40	35,37
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	6,80	6,80	6,80	6,80	6,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,93	0,85	0,77	0,66
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật dựng	3/9	Công	1,36	1,28	1,19	1,11	1,00

	phim hạng II							
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ sư	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,05	7,24	5,43	3,62	1,36
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	6,38	5,13	3,88	2,63	1,06
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,95	22,46	18,97	15,48	11,12
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,60	0,45	0,30	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,13	0,13	0,12	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	48,50	38,80	29,10	19,40	7,28
	Máy tính		Giờ	63,60	61,35	59,10	56,84	54,03
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,15	0,15	0,15	0,14	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

7. Tọa đàm

a) Tọa đàm trường quay trực tiếp

a.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Ghi hình tọa đàm.

a.2) Định mức tọa đàm trường quay trực tiếp:

- Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
01.03.07.11.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,27	4,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,56	0,51
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,25	0,25
	Kỹ sư	3/9	Công	0,50	0,50
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,19	0,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,28	0,62
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,62	0,39
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,03
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,11
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,42	31,93
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,16	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

- Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai

					thác lại trên 30%
01.03.07.11.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7,10	6,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09	0,83
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,66
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,63	0,63
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,88	0,58
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,25	1,28
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,40	1,56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,27	0,18
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	59,70	55,03
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,33	0,22
	Mực in		Hộp	0,11	0,07
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

- Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 70%
01.03.07.11.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,47	8,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,28	0,91

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,13	0,81
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,75	0,75
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,25	0,64
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,49	1,48
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,50	2,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,37	0,24
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	70,90	65,04
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,44	0,29
	Mực in		Hộp	0,15	0,10
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

b) Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau

b.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Ghi hình tọa đàm.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b.2) Định mức tọa đàm trường quay ghi hình phát sau:

- Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,06	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,54	0,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,18	0,18
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,40	0,21
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,34	0,68
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,55	5,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,05
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,40	1,40
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,60	32,10
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,11	0,09
	Mực in		Hộp	0,04	0,03
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	2

- Thời lượng 20 phút: *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn	Trị số	Trị số định

			vị	định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,21	4,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,65	0,55
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,88	0,43
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,35	1,03
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,65	6,78
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,17	0,11
	Máy quay phim		Giờ	12,00	1,80
	Máy tính		Giờ	38,07	32,54
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,21	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

- Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai

				lượng tư liệu khai thác lại	thác lại đến 30%
01.03.07.12.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,75
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,21	0,21
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,02	0,80
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,13	0,62
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,24	1,25
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	19,55	10,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,70	1,70
	Máy in		Giờ	0,26	0,17
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	57,70	51,75
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,31	0,21
	Mực in		Hộp	0,10	0,07
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

- Thời lượng 40 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25

	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,69	7,69
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,01
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,31	0,99
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,50	0,68
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,43	1,42
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,60	14,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,23
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	67,30	59,65
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,43	0,28
	Mực in		Hộp	0,14	0,09
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	40 phút
Phóng sự	3

c) Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau

c.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu,đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

c.2) Định mức tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau:

- Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,69	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,20	0,20
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,20	0,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,99	0,88
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,20	0,20
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,31	0,20
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,27	0,58
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,90	12,06
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,04	0,01
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	9,16	4,06
	Máy tính		Giờ	48,45	46,33
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,04	0,01
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

- Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số	Trị số định

				định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,63	8,63
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,96	0,80
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,38	1,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,63	0,39
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,34	0,98
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21,40	15,88
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,01
	Máy in		Giờ	0,13	0,11
	Máy quay phim		Giờ	17,00	6,80
	Máy tính		Giờ	64,50	60,42
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

- Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%

01.03.07.22.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	10,40	10,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,34	0,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,34	0,34
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,78	1,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư	3/9	Công	0,34	0,34
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,00	0,60
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,18	1,16
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32,20	23,96
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Máy in		Giờ	0,18	0,17
	Máy quay phim		Giờ	23,40	8,10
	Máy tính		Giờ	77,50	71,13
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,21	0,20
	Mực in		Hộp	0,07	0,07
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

8. Giao lưu

a) Giao lưu trường quay trực tiếp

a.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thiết kế phông nền.

+ Duyệt phông nền.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Chuẩn bị trường quay.

+ Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

a.2) Định mức giao lưu trường quay trực tiếp

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.11.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	14,94	14,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,43	2,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,61	0,61
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,81	0,81
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	3,06	3,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,75	0,59
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,56	0,56
	Kỹ sư	3/9	Công	0,56	0,56
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,63	2,61
	Máy sử dụng:				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,77	1,17
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	4,50	4,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	144,58	138,21
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

b) Giao lưu trường quay ghi hình phát sau

b.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thiết kế phông nền.

+ Duyệt phông nền.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Chuẩn bị trường quay.

+ Ghi hình giao lưu trường quay.

+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b.2) Định mức giao lưu trường quay ghi hình phát sau: Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.12.10	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	9,25	9,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,71	1,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,15
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,33	1,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,38	0,38

	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,00	1,98
	Máy thực hiện				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,64	11,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	81,25	75,37
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,02
				1	2

c) Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp

c.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thiết kế phông nền.

+ Duyệt phông nền.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Chuẩn bị trường quay.

+ Ghi hình giao lưu ngoại cảnh trực tiếp.

c.2) Định mức giao lưu ngoại cảnh trực tiếp:Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác

					lại đến 30%
01.03.08.21.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,69	0,69
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	10,79	10,76
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,17	2,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,69	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	2,94	2,94
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,72
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,38	1,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,69	0,69
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên	3/9	Công	4,68	3,04
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46	0,37
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	37,00	24,25
	Máy tính		Giờ	109,67	106,12
	Xe màu		Giờ	5,50	5,50
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,01
	Mực in		Hộp	0,05	0,003
				1	2

d. Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau

d.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thiết kế phông nền.

+ Duyệt phông nền.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Chuẩn bị địa điểm ghi hình.

+ Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.

+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

d.2) Định mức giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau: thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,25	11,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,21	2,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,46	1,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,50	0,50
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,96	2,32
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,33	8,24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	31,00	18,25
	Máy tính		Giờ	94,67	91,12
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

đ) Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật

đ.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thiết kế phông nền.

+ Duyệt phông nền.

+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.

+ Chuẩn bị trường quay.

+ Chạy thử chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Ghi hình giao lưu trường quay trực tiếp.

đ.2) Định mức giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật: Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	1,31	1,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	19,44	19,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	11,47	11,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,44	2,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	2,50	2,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1,31	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,50	1,34
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,31	1,31

	Kỹ sư	3/9	Công	1,50	1,50
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	8,94	6,92
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,87	1,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	14,50	14,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	201,00	194,63
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

9. Tường thuật trực tiếp

a) Thành phần công việc:

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.

+ Khảo sát hiện trường.

+ Lập kế hoạch tổng thể.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Triển khai kế hoạch thực hiện.

+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.

+ Chạy thử chương trình.

+ Ghi hình trực tiếp.

+ Thu dọn hiện trường.

b) Định mức tường thuật trực tiếp:

- Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,72
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,72
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,84
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,47
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,31
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	13,75
	Máy sử dụng			

	Máy in	Giờ	0,26
	Máy quay phim	Giờ	70,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	7,75
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,31
	Mực in	Hộp	0,10
			1

- Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.20	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,75
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,50
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	14,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29
	Máy quay phim		Giờ	72,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	9,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,35
	Mực in		Hộp	0,12
				1

- Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,94
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,56
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,88
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	14,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29
	Máy quay phim		Giờ	76,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	10,50
	Vật liệu sử dụng			

	Giấy	Ram	0,35
	Mực in	Hộp	0,12
			1

- Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,00
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,63
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	15,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,37
	Máy quay phim		Giờ	80,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,44
	Mực in		Hộp	0,15
				1

- Thời lượng 150 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,94
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,69
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,63
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	15,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	84,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,59
	Mực in		Hộp	0,20
				1

- Thời lượng 180 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.60	***Nhân công***		

	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	2,00
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,63
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,75
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,83
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	16,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	88,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	12,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,59
	Mực in		Hộp	0,20
				1

10. Hình hiệu, trailer

a) Trailer cổ động

a.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng trailer.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

a.2) Định mức trailer cổ động:

- Thời lượng 01 phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.10	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,53

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ hoạ		Giờ	5,64
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	8,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

- Thời lượng 01 phút 30 giây phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.20	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,59
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ hoạ		Giờ	6,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	10,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

- Thời lượng 02 phút 20 giây phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,82
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02
	Máy sử dụng			

	Hệ thống dựng đồ hoạ	Giờ	9,25
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,13
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	12,67
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

b) Trailer giới thiệu

b.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng trailer.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b.2) Định mức trailer giới thiệu:

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 45 giây	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút 30 giây
01.03.11.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,47	0,56	0,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02	0,04	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,38	0,45
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,03	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01	0,01	0,01
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,06	3,75	4,47
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy in		Giờ	0,003	0,003	0,003

	Máy tính	Giờ	2,17	2,67	3,22
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	Ram	0,004	0,004	0,004
	Mực in	Hộp	0,001	0,001	0,001
			1	2	3

c) Hình hiệu kênh

c.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu kênh.

+ Dựng hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

c.2) Định mức hình hiệu kênh: *Đơn vị tính: 01 hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	32,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	7/9	Công	5,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	20,50
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	165,00
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	112,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

d) Bộ hình hiệu chương trình

d.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan về bộ hình hiệu.

+ Dựng bộ hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

d.2) Định mức bộ hình hiệu chương trình:

Đơn vị tính: 01 bộ hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.40.00	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	11,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,40
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	5/9	Công	7,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	3,40
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	61,60
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	36,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

đ) Hình hiệu quảng cáo

đ.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan.

+ Dựng hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

đ.2) Định mức hình hiệu quảng cáo thời lượng 30 giây:

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	16,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	1,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	62,19
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	10,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

11. Đồ họa

a) Đồ họa mô phỏng động

a.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 3D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

a.2) Định mức đồ họa mô phỏng động:

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.10.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	3,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,14
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	24,17
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,67

	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

b) Đồ họa mô phỏng tĩnh

b.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 2D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b.2) Định mức đồ họa mô phỏng tĩnh :

Đơn vị tính: *01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.20.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,69
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5,67
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

c) Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động

c.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 3D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

c.2) Định mức đồ họa Bản tin truyền hình dạng mô phỏng động:

Đơn vị tính: 01 đồ họa bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,40
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,47
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

d) Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh

d.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 2D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

d.2) Định mức đồ họa Bản tin truyền hình - mô phỏng tĩnh:

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.40.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,07
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	1,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,42
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

đ) Đồ họa bản tin dạng biểu đồ

đ.1) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thiết kế đồ họa 2D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

đ.2) Định mức đồ họa bản tin dạng biểu đồ:

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.50.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	0,43
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,11
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

12. Trả lời khán giả

a) Trả lời khán giả trực tiếp

a.1) Thành phần công việc:

+ Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.

+ Phân loại, biên tập câu hỏi.

+ Duyệt câu hỏi.

+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.

+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.

+ Duyệt câu trả lời.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Liên hệ, trao đổi và khách mời.

+ Ghi hình chương trình.

a.2) Định mức trả lời khán giả trực tiếp:

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 60 phút
01.03.13.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	9,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,90
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,31
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,69
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20
	Máy in		Giờ	0,20
	Máy quay phim		Giờ	16,00
	Máy tính		Giờ	94,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,24
	Mực in		Hộp	0,08
				1

b) Trả lời khán giả ghi hình phát sau

b.1) Trả lời đơn thư

- Thành phần công việc:

+ Nhận đơn thư.

+ Nghiên cứu đơn thư.

+ Làm công văn gửi đến các cơ quan chức năng, luật sư liên quan để trả lời thư khán giả.

+ Biên tập các thư trả lời của cơ quan chức năng, luật sư liên quan đến thư của khán giả.

+ Lập đề cương kịch bản.

+ Duyệt đề cương kịch bản.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Ghi hình chương trình.

+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút
01.03.13.02.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,18
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,66
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,77
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,13
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,17

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50
	Máy in	Giờ	0,02
	Máy quay phim	Giờ	24,00
	Máy tính	Giờ	70,75
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,05
	Mực in	Hộp	0,02
			1

b.2) Trả lời câu hỏi thong thường của khán giả

- Thành phần công việc:

+ Nhận câu hỏi từ tổng đài viên.

+ Phân loại, biên tập câu hỏi.

+ Duyệt câu hỏi (gửi chuyên gia).

+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.

+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.

+ Duyệt câu trả lời.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Liên hệ khách mời.

+ Ghi hình chương trình.

+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình thời lượng 30 phút
01.03.13.02.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,50
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	68,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06
				1

13. Chương trình truyền hình trên mạng Internet

a) Thành phần công việc:

+ Chọn lựa chương trình đã phát sóng trên kênh truyền hình.

+ Biên tập lại, chọn ảnh đại diện, mô tả nội dung chính.

+ Duyệt nội dung.

+ Dựng theo yêu cầu của biên tập.

+ Chèn logo của đơn vị.

+ Chuyển định dạng file theo yêu cầu.

+ Đẩy chương trình lên hệ thống quản trị mạng.

+ Duyệt chương trình.

b) Định mức chương trình truyền hình trên mạng Internet:

- Chương trình 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,60
	Máy tính		Giờ	0,52
				1

- Chương trình 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,09

	Máy sử dụng		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,8
	Máy tính	Giờ	0,65
			1

- Chương trình 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,11
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,95
	Máy tính		Giờ	0,85
				1

- Chương trình 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.40	***Nhân công*** ***(Chức danh - Cấp bậc)***			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,14
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,17
	Máy tính		Giờ	1,05
				1

- Chương trình 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,17
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,42
	Máy tính		Giờ	1,85
				1

- Chương trình 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.60	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,21
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,78
	Máy tính		Giờ	1,85
				1

14. Chương trình biên tập - trong nước

a) Thành phần công việc:

+ Biên tập chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Xuất file.

b) Định mức chương trình biên tập - trong nước:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 30 phút
01.03.15.10.00	**Nhân công** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,59	1,19
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,12	0,20
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,04	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,27	0,54
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,04	0,07
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,18	6,10
	Máy in	Giờ	0,01	0,03
	Máy tính	Giờ	3,38	6,50
	Vật liệu			
	Giấy A4	Ram	0,01	0,03
	Mực in	Hộp	0,005	0,01
			1	2

Ghi chú: Đối với các chương trình biên tập nước ngoài định mức nhân công và Máy móc, thiết bị được nhân thêm hệ số k =1,5 đối với chức danh Biên tập viên hạng III 3/9 và máy tính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc yêu cầu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Dũng